

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2023/HS-ST
Ngày: 03-3-2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Ngọc Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phan Trọng Điền;

- Ông Phạm Phước Cường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Quốc Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Dương Chí Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2023 tại Tòa án nhân dân thành phố K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2023 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 07/TB-TA ngày 27/02/2023 đối với bị cáo:

Võ Khắc L, sinh năm 1977, tại thành phố K, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Tổ 03, khóm V 1, phường N, thành phố K, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: V Nam; con ông Võ Văn U, sinh năm 1957 và bà Đặng Thị Thủy Liên, sinh năm 1955; có vợ là Ngô Thị D, sinh năm 1976 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2003; bị cáo là con duy nhất.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Lê Quốc V (He), sinh năm 1977; Nơi cư trú: Tổ 22, khóm V, phường N, thành phố K, tỉnh An Giang (có mặt).

Người làm chứng:

- Ông Đặng Văn Lực, sinh năm 1990 (có mặt);

- Ông Võ Văn U, sinh năm 1957 (có mặt);
- Ông Nguyễn Quang Châu, sinh năm 1968 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 28/4/2022, Võ Khắc L và Võ Văn U (cha ruột L) đến khu đất ruộng tại tổ 06, khóm V 1, phường N, thành phố K để xạ lúa, gặp Lê Quốc V đến thăm ruộng ở khu đất giáp ranh. Do có mâu thuẫn tranh chấp ranh đất từ trước nên hai bên xảy ra mâu thuẫn, cự cãi nhau. V đến kho vật tư nông nghiệp của gia đình ở gần đó, lấy 01 cây leng, cán bằng gỗ và 01 cây leng, cán bằng kim loại, đánh nhau. Bị cáo L giật lấy cây leng cán gỗ, cầm ở hai tay, quơ đánh V 01 cái trúng vùng đầu, làm cán leng gãy làm 03 đoạn. L tiếp tục xông vào, ôm vật V ngã xuống đất, U và những người làm ruộng gần đó can ngăn, đưa V đến bệnh viện. V có đơn yêu cầu khởi tố.

Vật chứng thu giữ: 01 cây leng, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại bị gãy thành 03 đoạn:

- Đoạn thứ nhất: Dài 27cm; đường kính 3,5cm; 01 đầu đoạn gỗ có gắn co T bằng nhựa màu xám, đầu còn lại có vết gãy nhám nhở;
- Đoạn thứ hai: Dài 56cm, đường kính 3,5cm, hai đầu đoạn gỗ có vết gãy nhám nhở mới;
- Đoạn thứ ba: Lưỡi leng bằng kim loại màu trắng, kích thước 31cm x 15.5cm, được tra bằng gỗ.

Căn cứ kết luận giám định pháp y về thương tích số 296/22/TgT ngày 25/5/2022 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh An Giang, ghi nhận như sau:

Họ và tên: Lê Quốc V, sinh năm 1977; ngụ tổ 06, khóm V 1, phường N, thành phố K, tỉnh An Giang.

Dấu hiệu chính qua giám định: 02 sẹo vùng đỉnh: vết 01: giữa đỉnh (01×0.2) cm, bờ không sắc, tỷ lệ: 01%; vết 02: đỉnh trái (1.5×0.2) cm, bờ không sắc, hơi lõm, tỷ lệ: 01%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên là 02% (do vật tày gây nên).

Ngày 06/9/2022, Cơ quan điều tra - Công an thành phố K ban hành Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Võ Khắc L.

Theo Cáo trạng số 17/CT-VKSCD-HS ngày 03/02/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố Võ Khắc L về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo Võ Khắc L thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên; chấp nhận mức bồi thường thiệt hại về sức khỏe theo yêu cầu của bị hại với số tiền là 18.544.000 đồng. Xin Hội đồng xem xét được giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại Lê Quốc V có lời khai như trong giai đoạn điều tra. Tại phiên tòa, bị hại V yêu cầu xử lý vụ án theo luật định và yêu cầu bồi thường tổng cộng các khoản là 18.544.000 đồng, bao gồm các khoản: tiền thuốc điều trị tại Bệnh viện Nhật Tân 10.484.090 đồng, thu nhập thực tế bị mất của người bị thiệt hại là 4.800.000 đồng, thu nhập của người nuôi bệnh là 1.760.000 đồng, tổn thất tinh thần với số tiền là 1.500.000 đồng.

- Người làm chứng ông Đặng Văn Lực, ông Võ Văn U, ông Nguyễn Quang Châu có lời khai như trong giai đoạn điều tra.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Lời nhận tội của bị cáo L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định hành vi của bị cáo Võ Khắc L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố bị cáo L là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có phần lỗi của bị hại. Ngoài ra, xét về nhân thân, bị cáo thuộc thành phần lao động, không có tiền án, tiền sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét áp dụng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo trong khi lượng hình.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Võ Khắc L từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm các khoản tiền thuốc, chi phí ăn uống vận chuyển khám bệnh, tổn thất tinh thần, mất thu nhập với tổng số tiền 18.544.000 đồng. Bị cáo chấp nhận bồi thường số tiền 18.544.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định pháp luật để giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 cây leng, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại bị gãy thành 03 đoạn: Đoạn thứ nhất: Dài 27cm; đường kính 3,5cm; 01 đầu đoạn gỗ có gắn co T bằng nhựa màu xám, đầu còn lại có vết gãy nhám nhở; Đoạn thứ hai:

Dài 56cm, đường kính 3,5cm, hai đầu đoạn gỗ có vết gãy nhám nhở mới; Đoạn thứ ba: Lưỡi leng bằng kim loại màu trắng, kích thước 31cm x 15.5cm, được tra bằng gỗ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Về nội dung:

[2] Hành vi phạm tội: Do có mâu thuẫn tranh chấp ranh đất từ trước nên bị cáo, bị hại xảy ra cự cãi. Bị hại V đến kho vật tư nông nghiệp của gia đình ở gần đó, lấy 01 cây leng, cán bằng gỗ và 01 cây leng, cán bằng kim loại, đánh nhau. Bị cáo L giật lấy cây leng cán gỗ, cầm ở hai tay, quơ đánh V 01 cái trúng vùng đầu, làm cán leng gãy làm 03 đoạn. L tiếp tục xông vào, ôm vật V ngã xuống đất, U và những người làm ruộng gần đó can ngăn, đưa V đến bệnh viện. Bị hại V có đơn yêu cầu khởi tố.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác. Bên cạnh đó, lời khai của bị cáo còn phù hợp với kết luận giám định pháp y về thương tích; lời khai bị hại, người làm chứng gồm ông Đặng Văn Lực, ông Võ Văn U, ông Nguyễn Quang Châu cùng những tài liệu, chứng cứ khác đã được Cơ quan điều tra thu thập và được kiểm chứng tại phiên tòa.

Bên cạnh đó, lời khai của bị cáo còn phù hợp với vật chứng bị thu giữ là 01 cây leng, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại.

Từ các chứng cứ trên, có cơ sở xác định, thương tích của người bị hại là do bị cáo gây ra.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi gây thương tích cho bị hại V 02% là xâm phạm quyền bất khả xâm phạm sức khỏe của người khác. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” với tỷ lệ thương tật dưới 11% được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân

thành phố K tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Theo hướng dẫn tại tiêu mục 3.1 Mục 3 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 và tiêu mục 2.2 mục 2 Phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự, cây leng cán bằng gỗ mà bị cáo dùng gây thương tích cho bị hại là hung khí nguy hiểm nên hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội.

Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đồng thời trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, vụ việc xảy ra có phần lỗi của bị hại. Bên cạnh đó, bị cáo còn có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ Luật hình sự năm 2015, hành vi phạm tội của bị cáo có mức phạt tù không quá 03 năm. Từ những tình tiết trên, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 65 Bộ Luật Hình sự năm 2015, Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, Hội đồng xét xử nhận thấy không cần bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương và mang ý nghĩa tuyên truyền, giáo dục cho người phạm tội biết thành khẩn khai báo, khắc phục hậu quả thì sẽ được sự khoan hồng của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có thời gian tự cải tạo, sửa đổi bản thân, trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Tại biên bản lấy lời khai ngày 14/9/2022, bị hại Lê Quốc V yêu cầu bồi thường với tổng số tiền 18.200.000 đồng. Ngày 21/02/2023, bị hại có lập bảng kê chi phí điều trị thương tích gồm các chi phí tổng cộng là 46.300.000 đồng. Tại phiên tòa, bị hại có yêu cầu bồi thường tổng cộng các khoản là 18.544.000 đồng, bao gồm các khoản: tiền thuốc điều trị tại Bệnh viện Nhật Tân 10.484.000 đồng (có hóa đơn), thu nhập thực tế bị mất của người bị thiệt hại là 4.800.000 đồng (160.000 đồng x 30 ngày), thu nhập của người nuôi bệnh là 1.760.000 đồng (160.000 đồng x 11 ngày), tổn thất tinh thần được làm tròn với số tiền là 1.500.000 đồng (01 tháng lương cơ sở).

Xét thấy, bị cáo là người trực tiếp gây tổn hại đến sức khỏe của bị hại và bị hại yêu cầu bồi thường các khoản tiền thuốc, mất thu nhập, tổn thất tinh thần là phù hợp với quy định pháp luật. Mức yêu cầu bồi thường đều có hóa đơn

chứng từ, ngày công lao động phổ thông là 160.000 đồng, tổn thất tinh thần là 01 tháng lương cơ sở đều phù hợp với quy định pháp luật và tại phiên tòa bị cáo chấp nhận bồi thường toàn bộ số tiền mà bị hại yêu cầu là 18.544.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử buộc bị cáo Võ Khắc L có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị cáo số tiền 18.544.000 đồng.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 cây leng, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại bị gãy thành 03 đoạn: Đoạn thứ nhất: Dài 27cm; đường kính 3,5cm; 01 đầu đoạn gỗ có gắn co T bằng nhựa màu xám, đầu còn lại có vết gãy nhám nhở; Đoạn thứ hai: Dài 56cm, đường kính 3,5cm, hai đầu đoạn gỗ có vết gãy nhám nhở mới; Đoạn thứ ba: Lưỡi leng bằng kim loại màu trắng, kích thước 31cm x 15.5cm, được tra bằng gỗ. Đây là vật chứng dùng vào mục đích phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên xét tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 927.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo;

Tuyên bố bị cáo Võ Khắc L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Võ Khắc L 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, được tính kể từ ngày tuyên án 03/3/2023.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường N, thành phố K, tỉnh An Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586 và Điều 590 của Bộ Luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Võ Khắc L có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Lê Quốc V số tiền 18.544.000 (*mười tám triệu năm trăm bốn mươi bốn nghìn*) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với án phí) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. *Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.*

Tịch thu, tiêu hủy: 01 cây leng, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại bị gãy thành 03 đoạn: Đoạn thứ nhất: Dài 27cm; đường kính 3,5cm; 01 đầu đoạn gỗ có gắn co T bằng nhựa màu xám, đầu còn lại có vết gãy nhám nhở; Đoạn thứ hai: Dài 56cm, đường kính 3,5cm, hai đầu đoạn gỗ có vết gãy nhám nhở mới; Đoạn thứ ba: Lưỡi leng bằng kim loại màu trắng, kích thước 31cm x 15.5cm, được tra bằng gỗ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20 tháng 02 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K).

4. *Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

Buộc bị cáo Võ Khắc L phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 927.000 (*chín trăm hai mươi bảy*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.*

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Võ Khắc L và bị hại Lê Quốc V có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Lê Ngọc Tiên**